

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/08/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD3	7:25	18+4	0+0	2+19	0+0		
2		P9+TD1+P8	7:25	12+10+0	0+0+0	0+10+4	0+0+0		
3		TD1+CLO+RC10	9:25	13+9+0	0+0+0	1+15+6	0+0+0		
4		P4+P2+BK10	9:25	20+0+0	0+0+0	6+4+12	0+0+0	CHUYEN 1 P2- BK10	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/ 1 NGƯỜI TD3 VỀ ĐI TD1



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: CLO - TD3	CREW: VTHẮNG - HTRUNG - HIẾU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/2991	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM TIỀN NINH	CLO	13	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG DUY LY	CLO	98	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	03	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANG	CLO						71	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	05	1	13			79	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	01	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	96	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU THẮNG	CLO	04	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
9	BUI XUÂN DUY	CLO	06	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH XUÂN PHU	CLO	97	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN SỸ MỸ	CLO	07	1	16			66	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SƠN	CLO	08	1	10			64	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	02	1	14	3	49	84	XAYLAP	Vietnamese
14	HÀ HỮU THAI	CLO	11-12	2	17			66	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ HOANG HAI	CLO	09-10	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
16	THẠCH HỮU TẤN	CLO	99,600	2	14			70	YTE	Vietnamese
17	TÔNG VĂN THẾ	CLO	14	1	12			81	SCHLUMBE	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY MINH	CLO	18-19	2	19			100	SCHLUMBE	Vietnamese
19	TRẦN THƯỢNG VŨ	TD3	05	1	13			87	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	02	1	8	2	24	74	KHOAN	Vietnamese
21	DƯƠNG THANH TÙNG	TD3	03	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THỌ	TD3	04	1	3			79	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	18	1.315	21	179	3	49	2		
2	TD3	4	315	4	28	2	24	19		+120 KG HÀNG VỀ VT
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.630</b>	<b>25</b>	<b>207</b>	<b>5</b>	<b>73</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.630</b>		<b>207</b>		<b>73</b>			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: P9 - TD1 - P8	CREW: KHOAN - NPHU - NNAM	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM25/2993		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN HOANG DAT	P9	95-96	2	8	3	45	84	THIEN NAM	Vietnamese
2	BUI NGUYEN TRUNG HAU	P9	700-67	2	11			58	THIEN NAM	Vietnamese
3	PHAN THANH TAM	P9	92	1	16			54	THIEN NAM	Vietnamese
4	NGUYEN NGHIA TUAN	P9	97-99	3	15			73	THIEN NAM	Vietnamese
5	TRAN DAC LUU	P9	93-94	2	11			67	THIEN NAM	Vietnamese
6	LE MINH THUAN	P9	82	1	10			55	THIEN NAM	Vietnamese
7	NGUYEN VIET TU	P9	84-85	2	12			64	THIEN NAM	Vietnamese
8	HOANG VAN TUNG	P9	68-69	2	11			61	THIEN NAM	Vietnamese
9	ĐẶNG NGỌC TUYẾN	P9	88-89	2	10			52	THIEN NAM	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN CƯỜNG	P9	86-87	2	11			56	THIEN NAM	Vietnamese
11	HOANG VAN BANG	P9	83	1	11			73	THIEN NAM	Vietnamese
12	HỒ ĐỨC KHAI	P9	90-91	2	12			71	THIEN NAM	Vietnamese
13	VŨ VĂN QUY	TD1	46	1	3	2	13	56	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH HUY TOAN	TD1	50	1	5	3	44	62	KHOAN	Vietnamese
15	THAI ĐỨC TOAN	TD1	45	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG NGOC SON	TD1	15	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN GIANG	TD1	27	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
18	LUU THIEN ĐỨC	TD1	16	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG TUAN ANH	TD1	48	1	11	2	14	77	KHOAN	Vietnamese
20	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	13	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ VĂN HẬU	TD1	14	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN THANH LUAN	TD1	47	1	6			79	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	12	768	22	138	3	45	0		
2	TD1	10	653	10	51	7	71	10		
3	P8	0	0	0	0	1	4	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.421</b>	<b>32</b>	<b>189</b>	<b>11</b>	<b>120</b>	<b>15</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.421</b>		<b>189</b>		<b>120</b>			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TD1 - CLO - RC10	CREW: VTHẮNG - HTRUNG - HIẾU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/2992	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN DUY CƯỜNG	TD1	23	1	13			81	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ THANH HOẠT	TD1	65-66	2	15			83	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN ANH	TD1	62	1	12			60	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TÀI	TD1	63-64	2	13			68	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG THẮNG LONG	TD1	69-70	2	19			72	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI CÔNG THANH	TD1	67-68	2	14	2	32	77	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ NHẬT QUI	TD1	71-72	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ VĂN MINH	TD1	26,59	2	15			63	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ ĐỨC THIÊN	TD1						66	XAYLAP	Vietnamese
10	LƯƠNG ĐÌNH HÙNG	TD1	24-25	2	13			65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TỬ	TD1	60-61	2	18			60	XAYLAP	Vietnamese
12	DOROSHENKO	TD1	73	1	8			90	KHOAN	Russian
13	BUI TRẦN NAM	CLO	42	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH NGỌC GIANG	CLO	41	1	2			78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG TUẤN	CLO	43	1	11			65	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÌNH QUANG CHIẾN	CLO	44	1	16			74	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ THANH THAI	CLO	49	1	14			95	KHOAN	Vietnamese
18	QUÁCH THẾ ANH	CLO	47-48	2	15			66	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC THỊNH	CLO	45-46	2	23			76	SCHLUM	Vietnamese
20	VŨ ANH MINH	CLO	37-38	2	22			76	T-TIN	Vietnamese
21	CAO KINH THAO	CLO	39-40	2	19			76	T-TIN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	12	851	19	159	2	32	0		
2	CLO	9	674	13	129	0	0	15		
3	RC10	0	0	0	0	0	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.525</b>	<b>32</b>	<b>288</b>	<b>2</b>	<b>32</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.525</b>		<b>288</b>		<b>32</b>			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

NGÔ VĂN THẮNG   
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: P4 - P2 - BK10	CREW: KHOÀN - NPHÚ - NNAM	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04	VNHS FLIGHT: TM25/2994		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LUƠNG ANH VŨ	P4	49	1	9	5	57	69	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG TUẤN ANH	P4	48	1	11			89	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P4	53-54	2	13			85	XAYLAP	Vietnamese
4	HÀ XUÂN ĐẠT	P4	55-56	2	15			56	XAYLAP	Vietnamese
5	TRỊNH HỮU CHUNG	P4	59	1	17			89	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN NAM	P4	75	1	11			60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÁC	P4	76-77	2	14			72	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯU VĂN LUẬN	P4	72	1	14			66	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TRẦN TIN	P4	78-79	2	12			76	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ HUY DUẬN	P4	57-58	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ NGỌC HIỆU	P4	64-65	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
12	KIM VĂN TÍNH	P4	68-69	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN KHÁNH	P4	73-74	2	20			64	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM TIẾN ĐẠT	P4	70-71	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
15	VƯƠNG THÈ HA	P4	51-52	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CUÔNG (1988)	P4	66-67	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CUÔNG (1985)	P4	62-63	2	18			77	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG VĂN HỒNG	P4	60-61	2	17			101	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI HỒNG SANG	P4	50	1	17	1	14	95	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	19	1.395	32	306	6	71	6		
2	P2	0	0	0	0	0	0	5	CHUYEN 1 PAX P2-BK10	
3	BK10	0	0	0	0	0	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.395</b>	<b>32</b>	<b>306</b>	<b>6</b>	<b>71</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.395</b>		<b>306</b>		<b>71</b>			

GRAND TOTAL: 1.772 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ